

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán phân bổ vốn sự nghiệp  
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024

**TRƯỞNG BAN DÂN TỘC TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh về việc sắp xếp cơ cấu, tổ chức Ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Dân tộc.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai điều chỉnh dự toán phân bổ vốn sự nghiệp năm 2024 theo biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; các Trưởng, phó phòng nghiệp vụ và công chức, lao động thuộc Ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (VBĐT);
- Như điều 3 (VBĐT);
- Lưu VT, KT.

**TRƯỞNG BAN**

**Võ Nam Thắng**

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Ban Dân tộc Khánh Hòa

Mã đơn vị quan hệ với ngân sách: 1037303

Chương 483

(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-BDT ngày 14/11/2024 của Ban Dân tộc)

đvt: triệu đồng

Nội dung	Tổng số	NSTW	NS tỉnh
<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>			
<b>Tổng số phân bổ vốn sự nghiệp</b>	<b>-3.171</b>	<b>-2.758</b>	<b>-413</b>
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (Nguồn 12 – Chương 483 – Loại 280 – khoản 338)</b>	<b>-795</b>	<b>-692</b>	<b>-103</b>
Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN ( mã số 00513)	-795	-692	-103
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (Nguồn 12 – Chương 483 – Loại 070 – khoản 085)</b>	<b>-840</b>	<b>-730</b>	<b>-110</b>
Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp ( mã số 00515)	-840	-730	-110
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (Nguồn 12 – Chương 483 – Loại 280– khoản 332)</b>	<b>-86</b>	<b>-75</b>	<b>-11</b>
Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế dân tộc còn nhiều khó khăn ( mã số 00519)	-86	-75	-11
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (Nguồn 12 – Chương 483 – Loại 160 – khoản 171)</b>	<b>-1.200</b>	<b>-1.044</b>	<b>-156</b>
Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN ( mã số 00521)	-1.200	-1.044	-156
<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: (Nguồn 12 – Chương 483 – Loại 280 – khoản 332)</b>	<b>-250</b>	<b>-217</b>	<b>-33</b>
Kiểm tra, giám sát, việc tổ chức thực hiện chương trình ( mã số 00521)	-250	-217	-33